

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường

Ông Đoàn Trung Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị N; sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm F, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Phan Bá Đ; sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm F, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07-5-2024, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị N trình bày: Chị và anh Phan Bá Đ tự nguyện tìm hiểu đã được UBND xã xã B, huyện G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06-01-2001. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có cùng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Vợ chồng có 02 con chung là Phan Bá D, sinh ngày 06-10-2001 và Phan Bá D1, sinh ngày 31-01-2011, cháu D hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết, khi ly hôn chị để anh Đ nuôi cháu D1. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Bá Đ; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 27-5-2024 và biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Phan Bá Đ trình bày: Anh và chị Phùng Thị N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào năm 2001. Nguyên nhân mâu thuẫn là do mâu thuẫn về kinh tế. Hiện nay anh và chị N đang sống ly thân. Nay chị N có đơn ly hôn, quan điểm của anh là không nhất trí ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung là Phan Bá D, sinh ngày 06-10-2001 và Phan Bá D1, sinh ngày 31-01-2011, cháu D hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, khi ly hôn anh nhận nuôi cháu D1, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Anh không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 28-5-2024, cháu Phan Bá D1 trình bày cháu không muốn bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu là ở với hai bố mẹ. Bố mẹ tự quyết định nếu vẫn ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 27-5-2024, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã B cung cấp: Chị Phùng Thị N và anh Phan Bá Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 27-11-2001. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau. Chị N và anh Đ có 02 con chung là Phan Bá D, sinh ngày 06-10-2001 và Phan Bá D1, sinh ngày 31-01-2011; vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị N có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phùng Thị N ly hôn anh Phan Bá Đ; về con chung: Giao anh Phan Bá Đ trực tiếp nuôi con chung là Phan Bá D1, sinh ngày 31-01-2011. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phùng Thị N và anh Phan Bá Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị N và anh Phan Bá Đ tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào năm 2001 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị N xin ly hôn anh Đ là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị N và anh Đ có 02 con chung là Phan Bá D, sinh ngày 06-10-2001 và Phan Bá D1, sinh ngày 31-01-2011, cháu D hiện đã trưởng thành. Căn cứ nguyện vọng của các đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy nên tiếp tục giao anh Đ nuôi con chung là cháu D1. chấp nhận sự tự nguyện anh Đ, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N, anh Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Phùng Thị N và anh Phan Bá Đ.

2. Về con chung: Giao anh Phan Bá Đ trực tiếp nuôi con chung là Phan Bá D1, sinh ngày 31-01-2011. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Phùng Thị N phải nộp 300.000 đồng. Chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004611 ngày 21-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị N đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị N và anh Phan Bá Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Bình Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Quốc Tuấn